UBND TỈNH AN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 13 tháng 11 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH
Dự thảo Quyết định bãi bỏ một số Quyết định, Chỉ thị quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành

VĂN BẢNQUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÃI BỎ CÁC QUYẾT ĐỊNH QUY PHẠM PHÁP LUẬT LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG DO ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BAN HÀNH	THUYẾT MINH
1. Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang. 2. Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Kiên Giang quy định giá tiêu thụ nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn cung cấp. 3. Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 03 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định đơn giá dịch vụ đo	**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các quyết định , chỉ thị** 1. Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang. 2. Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Kiên Giang quy định giá tiêu thụ nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn cung cấp. 3. Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 03 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định đơn	**1. Đối với việc bãi bỏ các quyết định quy phạm pháp luật về giá** **1.1. Lĩnh vực lâm nghiệp** **a) Cơ sở chính trị, pháp lý** Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 90 Luật Lâm nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành ***Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND*** ngày 31/03/2022 quy định khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang. Ngày 12 tháng 06 năm 2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó "*23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên*

đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 4. Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp đồng loạt trên địa bàn tỉnh An Giang. 5. Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang. 6. Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND. 7. Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Quy định khung giá dịch vụ sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 8. Quyết định số	giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 4. Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp đồng loạt trên địa bàn tỉnh An Giang. 5. Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang. 6. Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2020/QĐ- UBND. 7. Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Quy định khung giá dịch vụ sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 8. Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang Quy định khung giá dịch vụ cho thuê hạ	*Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có diện tích tự nhiên là 9.888,91 km2, quy mô dân số là 4.952.238 người.*". Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 01/7/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 167/QĐ-UBND về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Theo đó, ***Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND*** được tiếp tục áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang (cũ) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. Khoản 4 Điều 73, khoản 1 Điều 24 Luật Giá năm 2023 quy định: "*4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 90 của Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 như sau:* *4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định khung giá rừng trên địa bàn quản lý.*". "***Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về***

18/2022/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang Quy định khung giá dịch vụ cho thuê hạ tầng cảng cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 9. Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại bãi rác Kênh 10, xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. 10. Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt và giá dịch vụ xử lý nước thải (nước rỉ rác) tại Khu liên hợp xử lý rác Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. 11. Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt và giá dịch vụ xử lý nước thải (nước rỉ rác) tại Hố chôn lấp rác hợp vệ sinh Phú Thạnh, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.	tâng cảng cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 9. Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại bãi rác Kênh 10, xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. 10. Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt và giá dịch vụ xử lý nước thải (nước rỉ rác) tại Khu liên hợp xử lý rác Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. 11. Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt và giá dịch vụ xử lý nước thải (nước rỉ rác) tại Hố chôn lấp rác hợp vệ sinh Phú Thạnh, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. 12. Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 và Quyết định	***giá*** *1. **Văn bản định giá** hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành **là văn bản hành chính.** Việc ban hành văn bản được thực hiện như sau:* *a) Lập phương án giá;* *b) Thẩm định phương án giá;* *c) Trình và ban hành văn bản định giá, điều chỉnh mức giá.”* Căn cứ quy định trên, văn bản định định khung giá rừng của Ủy ban nhân dân tỉnh là văn bản hành chính. Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “***Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật*** *1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.*”. **b) Cơ sở thực tiễn**

12. Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 và Quyết định số 33/2020/QĐ- UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh. 13. Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Nhà máy xử lý chất thải rắn Thoại Sơn, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. 14. Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định giá dịch vụ xử lý nước thải (nước rỉ rác) tại trạm xử lý nước rỉ rác Kênh 10, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. 15. Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại	số 33/2020/QĐ- UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh. 13. Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Nhà máy xử lý chất thải rắn Thoại Sơn, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. 14. Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định giá dịch vụ xử lý nước thải (nước rỉ rác) tại trạm xử lý nước rỉ rác Kênh 10, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. 15. Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại nhà máy xử lý chất thải rắn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. 16. Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa	Căn cứ Khoản 4 Điều 73, khoản 1 Điều 24 Luật Giá năm 2023 nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã và đang thực hiện các bước để xây dựng Quyết định cá biệt để trình Ủy ban nhân dân tỉnh định khung giá rừng trên địa bàn tỉnh An Giang. Do đó, việc thực hiện đồng thời ***tham mưu văn bản định giá mới*** và ***thực hiện quy trình đăng ký xây dựng Quyết định bãi bỏ Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND*** *ngày 31/03/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang* là cần thiết nhằm không gây ra khoảng trống pháp lý trong áp dụng pháp luật. **1.2. Lĩnh vực nước sạch** **a) Cơ sở chính trị, pháp lý** Theo điểm đ khoản 4 Điều 8 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP) quy định: *"Điều 8. Thẩm quyền và trách nhiệm định giá*

nhà máy xử lý chất thải rắn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. 16. Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 17. Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang sửa đổi khoản 1, Điều 2 Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 18. Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương nước mắm Phú Quốc. 19. Chỉ thị số 23/2003/CT.UB ngày 29/07/2003 của Chủ tịch	bàn tỉnh Kiên Giang. 17. Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang sửa đổi khoản 1, Điều 2 Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 18. Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương nước mắm Phú Quốc 19. Chỉ thị số 23/2003/CT.UB ngày 29/07/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc tăng cường quản lý đất đai, xây dựng, trật tự an ninh, vệ sinh môi trường và cư trú trong khu di tích lịch sử Ô Tà Sóc, thuộc xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. 20. Chỉ thị số 17/2006/CT-UBND ngày 13/9/2006 của UBND tỉnh An Giang về việc tăng cường công tác cảnh báo, phòng chống và khắc phục hậu quả sạt lở đất bờ sông trên địa bàn tỉnh An	*4. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định:* *đ) Giá nước sạch sinh hoạt;* Từ quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019 quy định giá tiêu thụ nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn cung cấp. Mặt khác, tại Phụ lục III kèm theo Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, thì *"Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định giá tiêu thụ nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn cung cấp"* được tiếp tục áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh Kiên Giang (cũ) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. Tuy nhiên, Nghị định số 177/2013/NĐ-CP hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định

UBND tỉnh An Giang về việc tăng cường quản lý đất đai, xây dựng, trật tự an ninh, vệ sinh môi trường và cư trú trong khu di tích lịch sử Ô Tà Sóc, thuộc xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. 20. Chỉ thị số 17/2006/CT-UBND ngày 13/9/2006 của UBND tỉnh An Giang về việc tăng cường công tác cảnh báo, phòng chống và khắc phục hậu quả sạt lở đất bờ sông trên địa bàn tỉnh An Giang. 21. Chỉ thị số 08/2009/CT-UBND ngày 12/8/2009 của UBND tỉnh An Giang về việc chấn chỉnh tình trạng tùy tiện lấy đất, cát núi làm nguyên vật liệu xây dựng và chôn cất trên núi trái phép. 22. Chỉ thị số 14/2014/CT-UBND ngày 20/10/2014 của UBND tỉnh An Giang phối hợp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang.	Giang. 21. Chỉ thị số 08/2009/CT-UBND ngày 12/8/2009 của UBND tỉnh An Giang về việc chấn chỉnh tình trạng tùy tiện lấy đất, cát núi làm nguyên vật liệu xây dựng và chôn cất trên núi trái phép 22. Chỉ thị số 14/2014/CT-UBND ngày 20/10/2014 của UBND tỉnh An Giang phối hợp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang.	số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá. Mặt khác, khoản 1 Điều 24 của Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023 quy định: *"Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá* *1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính.* Tại số thứ tự 15 Phụ lục số 02 Danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá (Ban hành kèm theo Luật Giá năm 2023) thì trên cơ sở khung giá do Bộ Tài chính ban hành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể. **b) Cơ sở thực tiễn** Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã và đang thực hiện các bước để xây dựng Quyết định cá biệt định giá tiêu thụ nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang. Từ các nội dung nêu trên, Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND là văn bản quy phạm pháp luật và không phù hợp với hình thức ban hành văn bản theo quy định của Luật Giá, nên cần thiết phải bãi bỏ và sẽ được ban hành lại bằng văn bản hành chính cho phù hợp với quy định Luật Giá năm 2023

		và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp). **1.3. Lĩnh vực đất đai** ***1.3.1. Đối với Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 03 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định đơn giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp đồng loạt trên địa bàn tỉnh An Giang*** a) Cơ sở chính trị, pháp lý Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 8 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP. *"Điều 8. Thẩm quyền và trách nhiệm định giá* *4. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định:* *h) Giá cụ thể đối với: Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý; dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có*

		thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ; dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;". Từ quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành ***Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND*** ngày 03 tháng 03 năm 2023 quy định đơn giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành ***Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND*** ngày 01 tháng 11 năm 2019 quy định đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp đồng loạt trên địa bàn tỉnh An Giang. Mặt khác, tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Theo đó, ***Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND*** được tiếp tục áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (mới)

		cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ, ***Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND*** được tiếp tục áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (cũ) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. Tuy nhiên, Nghị định số 177/2013/NĐ-CP hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá. Mặt khác, khoản 1 Điều 24 của Luật giá năm 2023 quy định: **"*Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá*** *1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính*.". Tại số thứ tự 33 Phụ lục số 02 Danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá (Ban hành kèm theo Luật giá năm 2023) thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể. b) Cơ sở thực tiễn Căn cứ tình hình thực tiễn, đối tượng và phạm vi tại khoản 1 Điều 1 của ***Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND*** quy định: "*Giá cụ thể đối với dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính khi thực hiện hoạt động trich đo địa chính thửa*

		đất trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép chuyển mục đích ***<u>ở nơi những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang</u>***" không còn phù hợp do trên phạm vi toàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp) đã cơ bản hoàn thành việc xây dựng bản đồ địa chính chính quy. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá lĩnh vực đất đai và đo đạc bản đồ, làm cơ sở để xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản cá biệt. Từ các nội dung nêu trên, ***Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND và Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND*** là văn bản quy phạm pháp luật và không phù hợp với hình thức ban hành văn bản theo quy định của Luật giá, nên cần thiết phải bãi bỏ và sẽ được ban hành lại bằng văn bản hành chính cho phù hợp với Luật giá năm 2023 và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp). ***1.3.2. Đối với Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà***

		ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2020/QĐ- UBND ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang a) Cơ sở chính trị, pháp lý Căn cứ điểm g khoản 4 Điều 8 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP)1; điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác2 và trên cơ sở Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập

		hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành ***Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND*** ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang. Mặt khác, căn cứ khoản 2 Điều 5 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2020/QĐ- UBND ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

		Mặt khác, tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, thì Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND và Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND được tiếp tục áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (mới) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. Tuy nhiên, Nghị định số 177/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP) hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác đã hết hiệu lực thi hành theo khoản 2 Điều 41 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021

		của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT bị bãi bỏ theo khoản 21 Điều 1 Thông tư số 20/2024/TTBTNMT ngày 16 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, liên tịch ban hành. Mặt khác, khoản 1 Điều 24 của Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023 quy định: *"Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá* *1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính…*" Tại số thứ tự 17 Phụ lục số 02 Danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá (Ban hành kèm theo Luật Giá năm 2023, được sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 Luật số 140/2025/QH15) thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể; tại mục V Phụ lục I Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá, hình thức địa giá và trách nhiệm thẩm định phương án giá (ban hành kèm theo Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày

		28/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh An Giang) thì giá dịch vụ sự nghiệp công sẽ được ban hành bằng văn bản cá biệt. b) Cơ sở thực tiễn Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật đo đạc lĩnh vực đất đai, làm cơ sở để xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản cá biệt. Từ các nội dung nêu trên, Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND và Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND không còn phù hợp với hình thức ban hành văn bản theo quy định của Luật Giá, nên cần thiết phải bãi bỏ và sẽ được ban hành lại bằng văn bản hành chính cho phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp). **1.4. Lĩnh vực cảng cá *(Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Quy định khung giá dịch vụ sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang Quy định khung giá dịch vụ cho thuê hạ tầng cảng cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang)***

		a) Cơ sở chính trị, pháp lý Trên cơ sở điểm e và k khoản 4 Điều 8 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP)3, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp) đã ban hành các quyết định: **(1)** ***Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND*** ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định khung giá dịch vụ sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; **(2)** ***Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND*** ngày 03 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang Quy định khung giá dịch vụ cho thuê hạ tầng cảng cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Mặt khác, tại Phụ lục III kèm theo Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, thì *"**Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND** ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định khung giá dịch vụ sử dụng*

		cảng cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang" và ***"Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND*** *ngày 03 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang Quy định khung giá dịch vụ cho thuê hạ tầng cảng cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang"* được tiếp tục áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh Kiên Giang (cũ) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. Tuy nhiên, Nghị định số 177/2013/NĐ-CP hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 24 của Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023 quy định: *"Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá* *1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính….*" Tại số thứ tự 4 mục II Phụ lục I Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá, hình thức định giá và trách nhiệm thẩm định phương án giá (ban hành kèm theo Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 28/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định

		quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh An Giang) thì khung giá dịch vụ sử dụng cảng cá và khung giá dịch vụ cho thuê hạ tầng cảng cá sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bằng văn bản cá biệt. **b) Cơ sở thực tiễn** Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang xây dựng phương án giá dịch vụ sử dụng cảng cá và giá dịch vụ cho thuê hạ tầng cảng cá, lấy ý kiến, để từ đó trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản cá biệt định giá. Từ các nội dung nêu trên, ***Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND*** và ***Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND*** không còn phù hợp với hình thức ban hành văn bản theo quy định của Luật giá, nên cần thiết phải bãi bỏ và sẽ được ban hành lại bằng văn bản hành chính cho phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (Sau sắp xếp). **1.5. Lĩnh vực môi trường** **a) Cơ sở chính trị, pháp lý** Căn cứ khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn

		thi hành một số điều của Luật giá; khoản 2 Điều 26 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp) ban hành các quyết định: (1) Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại bãi rác Kênh 10, xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. (2) Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt và giá dịch vụ xử lý nước thải (nước rỉ rác) tại Khu liên hợp xử lý rác Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. (3) Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt và giá dịch vụ xử lý nước thải (nước rỉ rác) tại Hố chôn lấp rác hợp vệ sinh Phú Thạnh, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. (4) Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy

		ban nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 và Quyết định số 33/2020/QĐ- UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh. (5) Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Nhà máy xử lý chất thải rắn Thoại Sơn, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. (6) Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định giá dịch vụ xử lý nước thải (nước rỉ rác) tại trạm xử lý nước rỉ rác Kênh 10, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. (7) Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại nhà máy xử lý chất thải rắn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. (8) Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải

		sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. (9) Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang sửa đổi khoản 1, Điều 2 Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 01 tháng 7 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (sau sắp xếp) ban hành Quyết định số 159/QĐ-UBND về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực xây dựng và Quyết định số 162/QĐ-UBND về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh

		vực tài chính. Theo đó, Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND, Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND, Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND, Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND, Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND, Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND, Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND được tiếp tục áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (trước sắp xếp) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND và Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND được tiếp tục áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (sau sắp xếp) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. Căn cứ pháp lý của các Quyết định nêu trên là Nghị định số 149/2016/NĐ-CP và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP đã hết hiệu lực. Theo số thứ tự 37 Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Luật Giá năm 2023 (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá), Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền định giá cụ thể theo tình hình thực tế tại địa phương đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân sử dụng dịch vụ thu gom,

		vận chuyên và xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Mặt khác, theo khoản 1 Điều 24 Luật giá năm 2023, văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành hiện nay là văn bản hành chính. Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: *"3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:* *"Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh* *2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:* *a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;".* Khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: "***Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật*** *2. Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng*

		văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này. *4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây:* *a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng".* **b) Cơ sở thực tiễn** Theo quy định tại số thứ tự 37 Phụ lục số 02 Danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá ban hành kèm theo Luật giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 140/2025/QH15, giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang sẽ bao gồm: - Giá tối đa áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu) (gọi tắt là giá tối đa); - Giá cụ thể hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã định giá cụ thể theo tình hình thực tế tại địa phương đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập

		trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt (gọi tắt là giá cụ thể). Ngày 28/3/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh An Giang, trong đó có giao Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan thực hiện thẩm định phương án giá đối với giá tối đa (số thứ tự 6, Mục II, Phụ lục I ban hành kèm Quyết định) và giá cụ thể (số thứ tự 9, Muc IV, Phụ lục I ban hành kèm Quyết định). Đối với giá tối đa, trên cơ sở Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang tiến hành rà soát, lựa chọn các tổ chức, cá nhân kinh doanh cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn lập phương án giá để tổ chức thẩm định, từ đó xây dựng giá tối đa áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu). Đối với giá cụ thể, Sở

		Nông nghiệp và Môi trường đang lấy ý kiến phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã định giá cụ thể theo tình hình thực tế tại địa phương đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt. **2. Đối với việc bãi bỏ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương nước mắm Phú Quốc** **2.1. Cơ sở chính trị, pháp lý** Căn cứ khoản 3 Điều 17 Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật, ngày 07 tháng 12 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương nước mắm Phú Quốc. Ngày 12 tháng 06 năm 2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó *"23. Sắp xếp*

		toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có diện tích tự nhiên là 9.888,91 km2, quy mô dân số là 4.952.238 người.". Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), ngày 01 tháng 7 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 158/QĐ-UBND áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ. Theo đó, Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND được tiếp tục áp dụng trên phạm vi hành chính tỉnh tỉnh Kiên Giang (cũ) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. Qua rà soát, Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND đã không còn phù hợp với cơ sở pháp lý ban hành, phạm vi điều chỉnh và tình hình thực tiễn của tỉnh An Giang sau sắp xếp đơn vị hành chính. Vì vậy, cần được rà soát để bãi bỏ hoặc ban hành văn bản khác thay thế cho phù hợp với đặc điểm, tình hình

		của địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp). Cụ thể, căn cứ chính để ban hành Quyết định là Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN đã hết hiệu lực từ ngày 24 tháng 5 năm 2026 và được thay thế bởi Thông tư số 15/2026/TT-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật. Về cơ sở thực tiễn, cơ quan soạn thảo đánh giá *"để phù hợp với địa giới hành chính mới và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp việc xây dựng Quyết định bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật địa phương nước mắm Phú Quốc bãi bỏ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh Kiên Giang ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương nước mắm Phú Quốc là phù hợp và rất cần thiết"*. Khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định *"Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm*

		hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027". Khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định *"Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này".* Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật quy định hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật quy định: *"**Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát*** *1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau:* *a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản*

		là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng;". Khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: "***Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật*** *2. Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này.*". Căn cứ các quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND là **cần thiết và đúng thẩm quyền**. **2.2. Cơ sở thực tiễn** - Trên cơ sở Tờ trình số 8302/TTr-SKHCN ngày 18/9/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương tỉnh An Giang giai đoạn 05 năm (2027-2031). Ngày 15/10/2026, UBND tỉnh An Giang hanh hành Quyết định số 4720/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương tỉnh An

		Giang giai đoạn 05 năm (2027-2031). Trong đó có Quy chuẩn kỹ thuật địa phương nước mắm Phú Quốc. - Trên cơ sở Quyết định số 4720/QĐ-UBND, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 295/KH-SNNMT ngày 10/11/2026 Triển khai xây dựng Quy chuẩn sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCĐP) đối với nước mắm Phú Quốc, dự kiến trong tháng 02/2026 sẽ hoàn chỉnh và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. - Khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: "*Đến năm 2026, hoàn thành việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang trước sáp nhập đang được áp dụng sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả*.". Do đó, cần phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ Quyết định số 21/2023/QĐ-

		UBND trong năm 2026, tuy nhiên để không có khoảng trống pháp lý, Quyết định bãi bỏ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND sẽ có hiệu lực từ 28/02/2026. **3. Đối với việc bãi bỏ các Chỉ thị quy phạm pháp luật** **3.1. Cơ sở chính trị, pháp lý** Xuất phát từ tình hình thực tiễn và thực hiện biện pháp quản lý nhà nước tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (trước sắp xếp) đã ban hành các Chỉ thị quy phạm pháp luật: Chỉ thị số 23/2003/CT.UB ngày 29 tháng 7 năm 2003 về việc tăng cường quản lý đất đai, xây dựng, trật tự an ninh, vệ sinh môi trường và cư trú trong khu di tích lịch sử Ô Tà Sóc, thuộc xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; Chỉ thị số 17/2006/CT-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2006 về việc tăng cường công tác cảnh báo, phòng chống và khắc phục hậu quả sạt lở đất bờ sông trên địa bàn tỉnh An Giang; Chỉ thị số 08/2009/CT-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2009 về việc chấn chỉnh tình trạng tùy tiện lấy đất, cát núi làm nguyên vật liệu xây dựng và chôn cất trên núi trái phép; Chỉ thị số 14/2014/CT-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2014 phối hợp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, khắc phục ô

		nhiễm và phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang. Căn cứ khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các Chỉ thị nêu trên vẫn còn hiệu lực áp dụng trong phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (trước sắp xếp). Theo quy định tại khoản 11 Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), Ủy ban nhân dân tỉnh không còn ban hành Chỉ thị quy phạm pháp luật; nội dung tại các Chỉ thị chủ yếu liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành, phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Liên quan đến nội dung của các Chỉ thị nêu trên, hiện nay các cơ quan trung ương và địa phương đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị thực hiện như: Luật Phòng, chống thiên tai; Luật Đất đai; Luật Xây dựng; Luật Bảo vệ

		môi trường; Luật Địa chất và khoáng sản; Quyết định số 66/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 112/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang. Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật quy định hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật quy định: *"**Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát** 1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau:* *a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã*

		hội; văn bản không còn được áp dụng;". Khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: "***Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật*** *2. Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này.".* Căn cứ các quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ các chỉ thị quy phạm pháp luật lĩnh vực nông nghiệp và môi trường do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành là **đúng thẩm quyền**. **3.2. Cơ sở thực tiễn** Qua rà soát, các Chỉ thị: ***Chỉ thị số 23/2003/CT.UB ngày 29/07/2003, Chỉ thị số 17/2006/CT-UBND ngày 13/9/2006, Chỉ thị số 08/2009/CT-UBND ngày 12/8/2009, Chỉ thị số 14/2014/CT-UBND ngày 20/10/2014*** chủ yếu liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành, phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và

		môi trường; Một số nội dung giao nhiệm vụ thực hiện cho các cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh, cấp huyện như: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải, Sở Thủy sản, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hoá - Thông tin, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy đã không còn phù hợp với việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Do đó, việc bãi bỏ các Chỉ thị nêu trên là cần thiết. Trong quá trình tham mưu soạn thảo quyết định quy phạm pháp luật bãi bỏ các Chỉ thị nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát thực tiễn công tác quản lý nhà nước chuyên ngành, để từ đó tham mưu ban hành các văn bản cá biệt để chỉ đạo, điều hành, tăng cường thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực có liên quan. Từ các nội dung từ khoản 1 đến khoản 3 nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành *Quyết định bãi bỏ một số Quyết định, Chỉ thị quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành* là ***cần thiết và đúng thẩm quyền***.

	Điều 2. Điều khoản thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 02 năm 2027. 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.	Quy định cụ thể thời điểm có hiệu lực thi hành. Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị.

NGƯỜI SOẠN THẢO

Ngô Chí Hoàng Long

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Công Danh